

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-STC ngày 13/ 01/2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022 (HĐND Tỉnh)	Ước thực hiện năm 2022	So sánh Ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III+IV)	6.818.777	7.881.610	115,59%	109,26%
I	Thu nội địa	6.708.777	7.486.963	111,60%	106,71%
1	Thu từ khu vực DNNN	485.000	619.041	127,64%	116,48%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	74.000	74.729	100,99%	106,03%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	945.000	1.184.303	125,32%	104,62%
4	Thuế thu nhập cá nhân	500.000	712.030	142,41%	156,97%
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.527.000	926.613	60,68%	70,58%
6	Lệ phí trước bạ	220.000	368.329	167,42%	152,10%
7	Thu phí, lệ phí	160.000	174.939	109,34%	112,09%
8	Các khoản thu về nhà, đất	928.000	1.284.509	138,42%	85,48%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	280		94,50%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000	17.919	223,99%	190,56%
-	Thu tiền sử dụng đất	800.000	1.029.106	128,64%	83,01%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	120.000	237.125	197,60%	93,63%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	79		62,14%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	18.000	35.466	197,04%	167,31%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	98.777	76.162	77,10%	127,31%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.500.000	1.743.741	116,25%	135,88%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	2.042	68,06%	85,54%
13	Thu khác ngân sách	250.000	285.060	114,02%	114,78%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	110.000	389.783	354,35%	198,01%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	70.000	223.797		
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu	40.000	160.452		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác				
IV	Thu viện trợ		4.864		
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	5.809.777	6.866.295	118,19%	113,05%
1	Từ các khoản thu phân chia	2.654.080	2.926.137	110,25%	112,94%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	3.155.697	3.940.158	124,86%	113,13%